

Bản án số: 07/2025/HS-PT

Ngày: 21/7/2025.

**NHÂN DANHQUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Nguyễn Nam Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 821/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Giàng A L1 phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân L, sinh năm 2000 tại Thanh Hóa; ĐKKHKT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (*Nay là: Thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa*); nơi cư trú: Số H ngõ F Đ, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội (*Nay là: Số H ngõ F Đ, xã A, thành phố Hà Nội*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024, hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

2. Giàng A L1, sinh năm 2000 tại Thanh Hóa; ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (*Nay là: Bản Trung T2, xã M, tỉnh Thanh Hóa*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Hồ Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024, hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân L và Giàng A L1:* Ông Hoàng Ngọc Thanh B, luật sư văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Giàng A P không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/05/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận N làm nhiệm vụ tại trước sảnh tòa nhà S Khu đô thị V, phường T, quận N, Hà Nội phát hiện Giàng A L1, Giàng A P đang giao ma túy cho Nguyễn Xuân L, nên tiến hành kiểm tra.

Kết quả: Thu giữ trên tay của Giàng A L1 01 túi xách màu nâu kẻ caro bên trong có 06 gói giấy bạc hình hộp chữ nhật kích thước (20x10x8) cm, bên ngoài bọc nhiều lớp bọc nilong màu trắng và xanh, đều chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh lắp sim số 0377698985 và 5.000.000 đồng. Thu giữ của Giàng A P 01 ba lô màu đen, bên trong có 08 gói giấy bạc hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc nhiều lớp nilong màu trắng và xanh kích thước (20x10x8) cm đều chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Iphone màu hồng lắp sim số 0865973713. Thu giữ của Nguyễn Xuân L 01 xe máy nhãn hiệu Honda SCR110 BKS: 30F9 - 3721; 01 điện thoại Iphone màu vàng và 01 điện thoại Iphone màu hồng. Giàng A L1, Giàng A P và Nguyễn Xuân L đều khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy được Giàng A L1, Giàng A P mang từ Thanh Hóa đến Hà Nội giao cho Nguyễn Xuân L. Ngoài ra, L khai còn cất giấu ma túy tại nơi ở của Linh mục Đ để bán cho khách theo chỉ đạo của đối tượng tên “H”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân L tại xóm E, thôn Đ, xã Đ, huyện H, Hà Nội, L đã giao nộp:

- 05 túi nilong màu trắng chứa 659 viên nén màu xám;
- 04 túi nilong chứa tinh thể màu trắng;
- 23 túi bột màu cam;
- 03 cân điện tử,
- 03 ba lô;
- 15 vỏ hộp, 01 máy khò; 02 máy hút chân không.

* Kết luận giám định số 3814/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Giàng A L1: Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nilong là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng: 5.722,910 gam;

- Vật chứng thu giữ của Giàng A P: Tinh thể màu trắng bên trong 08 túi nilong là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng: 7.599,120 gam;

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân L: 659 viên nén màu xám trong 05 túi nilong đều là ma túy loại MDMA tổng khối lượng: 248,530gam; Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng: 188,06gam; chất bột bên trong 23 túi màu cam đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và Nimetazepam tổng khối lượng: 130,84gam; 03 cân điện tử đều có dính ma túy Ketamine.

Kết luận giám định số 5292/KL-KTHS ngày 18/7/2024 của Viện kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Methamphetamine và N trong mẫu giám định lần lượt là 8,2% và 1,9%. Lượng chất ma túy MDMA có trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng, khối lượng MDMA có trong mẫu.

Như vậy, xác định vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân L là: 248,530gam MDMA; 188,060 gam Ketamine; 10,728 gam Methamphetamine; 2,485 gam Nimetazepam.

Tại Cơ quan điều tra, Giàng A L1 và Giàng A P khai: Hai người là anh em họ, người dân tộc H'Mông, sống ở vùng biên giới thuộc bản T, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Tháng 4 năm 2024 Lự quen đối tượng có tên gọi "Chua" là người Việt Nam, dân tộc H'Mông, sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nên L1 gọi là "người Lào". C1 sử dụng tài khoản Facebook "Tian Tshiah", số điện thoại 0342657645. Ngày 19/5/2024 C1 gọi điện qua M bảo L1 vận chuyển ma túy giao cho khách mua tại Hà Nội, với tiền công là 70.000.000 đồng. Chua sẽ ứng trước cho L1 5.000.000 đồng để mang ma túy đi từ Thanh Hóa đến bến xe Y, H, Hà Nội sẽ có người đến nhận, số tiền công 65.000.000 đồng còn lại sẽ trả sau khi L1 giao được ma túy. Do không có việc làm, cần tiền tiêu xài nên L1 đồng ý. Lự rủ Giàng A P đi cùng và sẽ trả cho P 20.000.000 đồng tiền công, P đồng ý. Theo thỏa thuận, khoảng 20 giờ ngày 21/05/2024, L1 và P rủ nhau đi đến khu vực cánh rừng xã P, huyện M gặp C để nhận ma túy, khi đến nơi sẽ bật đèn xi nhan xe máy 02 lần làm "ám hiệu". Sau đó, P đi xe máy trước để quan sát, cảnh giới, còn L1 đi xe máy sau liên hệ nhận ma túy. Khi L1 đến điểm hẹn thì một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đi bộ từ trên núi xuống đưa cho L1 01 túi xách màu nâu kẻ caro và 01 ba lô màu đen. Lự và P mở ba lô ra xem thì thấy bên trong chứa 08 gói ma túy, trong túi xách có 06 gói ma túy và 5.000.000 đồng. Lự cầm 5.000.000 đồng rồi cùng P cất giấu ma túy ven đường.

Đến khoảng 07 giờ ngày 22/05/2024, L1 và P mang theo ba lô chứa ma túy rồi đón xe khách đi từ khu vực cây xăng T4, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đến bến xe Y, Hà Nội. Trên đường đi Chua nhắn tin cho L1 số điện thoại 0776390867 của người nhận ma túy và bảo L1 khi nào đến bến xe thì liên lạc. Lự sử dụng số điện thoại 0377698985 để liên lạc, người nhận ma túy hẹn mang đến Tòa nhà S khu đô thị V, phường T, quận N, Hà Nội. Khi L1 và P mang ma túy đến trước sảnh Tòa nhà S2.05 gọi đến số điện thoại 0776390867 thì gặp Nguyễn Xuân L đi xe máy BKS: 30F9 - 3721 đến nhận hàng. Cả ba người đang đứng trao đổi thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Nguyễn Xuân L khai: Ngày 06/03/2024, L được một người bạn xã hội tên Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000, HKTT thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giới thiệu bán ma túy cho đối tượng tên "H" (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*). H sử dụng T3 "Hung Ngoc" để liên lạc với L. Ngày 06/3/2024 tại quán nước chè ở ngã tư L - L thuộc quận H, Hà Nội, H thuê L bán ma túy cho H, cụ thể: H sẽ cho người mang ma túy đến nơi ở của L để L quản lý, chia nhỏ, đóng gói giao cho khách. L thuê một phòng trọ tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, Hà Nội để ở và cất giấu ma túy. Khi có khách mua ma túy H sẽ nhắn tin qua Telegram thông báo cho L

biết số lượng, loại ma túy, số điện thoại, địa chỉ người nhận để L đóng gói, chuyển cho khách. H trả công cho L theo số lượng đơn hàng giao cho khách thành công với tiền công 300.000 đồng - 400.000 đồng đối với khách tại Hà Nội, từ 400.000 đồng - 500.000 đồng đối với khách tỉnh ngoài. H đã cho người giao ma túy cho L 02 lần để chia đơn rồi giao cho khách theo chỉ đạo của H. Ngày 22/05/2024, H lại bảo L đi nhận ma túy cho H và dặn L khi nhận được ma túy thì thông báo để H nhắn địa chỉ của khách cho L đi giao ma túy. L gửi số điện thoại 0776390867 của L qua T3 cho H. Ngay sau đó, số điện thoại 0377698985 của Giàng A L1 gọi đến số 0776390867 của L hẹn giao ma túy tại chân tòa nhà S Vinhome S, phường T, quận N, Hà Nội. Sau đó L điều khiển xe mô tô BKS 30F9 - 3721 đến điểm hẹn nhận ma túy, khi L, L1, P đang giao nhận ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Xác minh chủ xe mô tô BKS 30F9-3721 là Trần Đình L2 sinh năm 1974, địa chỉ A T, H, Hà Nội, nơi ở: 458 M, M, H, Hà Nội. Anh L2 khai có đăng ký chiếc xe trên nhưng đã bán xe khoảng 6 năm nay, không nhớ bán cho ai. Anh L2 không quen biết, không liên quan đến việc Nguyễn Xuân L mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Xuân L khai mua chiếc xe trên đầu tháng 03 năm 2024 của một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng. Khi mua xe không làm thủ tục mua bán xe và sử dụng cho đến khi bị bắt.

Đối với đối tượng tên “Chua”, sử dụng số sử dụng Facebook “Lub neej Tiam Tshiab” và số điện thoại 0342657645, là người thuê Lữ vận chuyển ma túy. Xác minh tài khoản Facebook tại Cục P1 và thông tin điện tử - Bộ T5, kết quả: Mạng xã hội Facebook thuộc sở hữu của Công ty M1 (M, I) có trụ sở tại Hoa Kỳ. Hiện tại, mạng xã hội Facebook chưa có đại diện pháp lý tại Việt Nam, chỉ hoạt động cung cấp thông tin công cộng xuyên biên giới vào Việt Nam. Theo chính sách của Facebook, các thông tin của người sử dụng (*như: Tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, email, số điện thoại, tin nhắn, cuộc gọi, ...*) được bảo mật. Vì vậy không thể xác minh được thông tin người đăng ký chủ tài khoản.

Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0342657645 mang tên Sùng A S1, sinh năm 1994, địa chỉ bản H, xã C, huyện M, Sơn La. Anh S1 khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0342657645, không quen biết Giàng A L1, không liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy.

Do L1 không biết họ tên, tuổi, địa chỉ; không nhận dạng được đối tượng tên “Chua” nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Đối với Nguyễn Tuấn A là người giới thiệu đối tượng “Hùng” cho Nguyễn Xuân L, hiện vắng mặt địa phương nên không ghi được lời khai.

Đối với đối tượng tên “H” sử dụng Telegram “Hung Ngọc” là người thuê Nguyễn Xuân L bán ma túy. Xác minh tài khoản Telegram “Hung Ngọc” tại Cục P1 và thông tin điện tử - Bộ T5 và truyền thông cho kết quả: Telegram là nền tảng tin nhắn, gọi điện, chia sẻ hình ảnh, âm thanh, video qua mạng Internet (OTT), nền tảng này được vận hành bởi công ty N1 và không có đại diện pháp lý tại Việt Nam, chưa có thông tin liên hệ tại Việt Nam. Vì vậy không thể xác minh được thông tin người đăng ký chủ tài khoản Telegram “Hung Ngọc”. Do L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của “H” nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với chủ các tài khoản nhận/chuyển tiền của Nguyễn Xuân L đều khai không biết, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Giàng A L1 phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân L để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L1: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A L1 để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Giàng A P, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Giàng A L1 đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Giàng A L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật hạn chế, do hoàn cảnh gia đình khó khăn và hám lợi nên phạm tội. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được sống và trở về với gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Xuân L tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan điểm: Bị cáo Nguyễn Xuân L đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Giàng A L1: Do chính sách pháp luật có sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa 15 ban hành tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và điểm b khoản 1 Điều 4 của Luật này để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt xuống tù chung thân.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L và Giàng A L1 trình bày: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Quan điểm của của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân L. Bị cáo phải chấp hành hình phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A L1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với vật chứng được thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[4.1] Tối ngày 21/5/2024 tại khu vực cánh rừng xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Giàng A L1 và Giàng A P đã nhận 13.322,03 gam ma túy loại Ketamine của một đối tượng người Lào (*chưa xác định được nhân thân*) để vận chuyển đến Hà Nội giao cho người có số điện thoại 0776390867 (*số điện thoại của Nguyễn Xuân L*) nhằm mục đích hưởng hưởng lợi bất chính với số tiền 70.000.000 đồng, đã nhận trước 5.000.000 đồng; Nguyễn Xuân L được đối tượng tên H (*chưa xác định được nhân thân*) giao nhiệm vụ đi nhận 13.322,03 gam ma túy loại Ketamine từ Giàng A L1, Giàng A P về để bán theo chỉ đạo của H và hưởng tiền công.

[4.2] Hồi 13 giờ ngày 22/5/2024, tại trước sảnh tòa nhà S khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, khi Giàng A L1, Giàng A P đang giao 13.322,03 gam ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Xuân L thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ quả tang. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được khối lượng các chất ma túy mà L đang cất giấu tại nơi thuê trọ ở thôn Đ, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội gồm: 248,530 gam ma túy loại MDMA, 188,06 gam ma túy loại Ketamine, 10,728 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,485 gam ma túy loại Nimetazepam nhằm mục đích để bán lại cho khách mua theo chỉ đạo của đối tượng tên H để nhận tiền công.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Giàng A L1:

[5.1] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, là tiền đề phát sinh ra các loại tội phạm khác và tệ nạn xã hội. Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5.2] Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, với khối lượng chất ma túy Ketamine mà bị cáo vận chuyển là 13.322,03 gam và theo quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, không nặng.

[5.3] Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa 15 ban hành ngày 25/6/2025 đã bỏ hình phạt tử hình đối với tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Luật này về “Điều khoản chuyển tiếp” đã quy định: “*Những quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử*”. Do đó, căn cứ vào sự thay đổi của pháp luật hình sự, đảm bảo có lợi cho bị cáo Giàng A L1, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quan điểm của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt tù chung thân đối với bị cáo Giàng A L1.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Bị cáo Nguyễn Xuân L và Giàng A L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân L. Quyết định về hình phạt tử hình tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Xuân L có hiệu lực pháp luật từ ngày 21/7/2025. Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Xuân L để bảo đảm thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm: 21/7/2025 bị cáo Nguyễn Xuân L được gửi đơn xin ân giảm án tử hình đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 18 Điều 1 và điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa 15 ban hành tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A L1. Sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Giàng A L1 như sau:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L1 tù chung thân về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam: 22/5/2024.

3. Bị cáo Nguyễn Xuân L và Giàng A L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&XXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (Qua Trại Tạm giam);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh